TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2019/QĐST-HNGĐ	*Kim Bôi, ngày 31 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1978

Trú tại: xóm G, xã H, huyện K, tỉnh H.

Bị đơn: anh **Nguyễn Công Đức**, sinh năm 1977

Trú tại: xóm L, xã N, huyện K, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công Đ thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Công D, sinh 17/7/2002 và Nguyễn Công M, sinh ngày 17/8/2007. Chị T và anh Đ thỏa thuận, sau ly hôn chị T trực tiếp nuôi 02 con đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị T chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Công Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng giáo dục con.

+ Về tài sản chung: chị T và anh Đ chưa yêu cầu Tòa giải quyết.

+ ***Về nợ chung:*** không có.

+ ***Về án phí:*** chị T và anh Đ mỗi người phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T nhận nộp giúp cả phần án phí của anh Đ nên số tiền án phí mà chị T phải nộp là 150.000đ, được đối trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0001415 ngày 10/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi. Chị Nguyễn Thị T còn được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- UBND xã N (Nơi đăng ký kết hôn);
- THADS huyện Kim Bôi.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hảo